

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 18/2024/HS-ST

Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Kiên Hiên

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận C, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận C Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim H; sinh năm 1967; tại TP.HCM; nơi đăng ký thường trú: số C đường A, phường P, quận T, TP.HCM; chỗ ở: không có nơi cư trú cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã mất) và bà Nguyễn Thị H1 (đã mất); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/8/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 06/10/1995, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 08/4/1999, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 04/02/2002, bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/HS-ST); Ngày 10/7/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/4/2007, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 05 năm tù về “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 168/2013/HSST); Ngày 12/3/2021, bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 32/2021/HSST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/10/2023, Nguyễn Thị Kim H đi đến Bệnh viện M tại số B đường Đ, phường V, Quận C tìm người có sơ hở tài sản để trộm cắp. Trên đường đi, H ghé mua 01 con dao lam của người bán rong ngoài đường để chuẩn bị rạch giỏ móc túi. Khi đi đến lầu 01 của bệnh viện, trong lúc chờ thang máy, H nhìn thấy túi áo khoác bên phải của bà Nguyễn Thị N có tiền nên đã đi theo bà N vào thang máy. Khi thang máy di chuyển, lợi dụng lúc có nhiều người chen lấn, H áp sát vào phía bên phải của bà N, tay phải cầm dao lam rạch túi áo khoác của bà N. Sau khi túi áo bị rách, H dùng tay phải lén lút rút từ trong áo khoác của bà N ra 01 cọc tiền có 40 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng số tiền là 20.000.000 đồng). Lúc này, thang máy dừng ở lầu 3 thì bà N phát hiện túi áo của mình bị rạch nên đã truy hô móc túi. Do hoảng sợ nên H đã vứt cọc tiền vừa trộm được xuống sàn thang máy, bà N nhìn thấy nên đã đẩy H ra và nhặt lại cọc tiền. Bảo vệ của bệnh viện là anh Nguyễn Hùng C nghe tiếng truy hô nên đã đi đến giữ H đưa về trụ sở Công an phường V, Quận C, trên đường đi H đã vứt chiếc dao lam trên đường không thu hồi được. Công an phường V, Quận C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận C giải quyết.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thị Kim H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 USB chứa hình ảnh ghi nhận việc xô đẩy, lôi kéo trong thang máy giữa H, chị N và anh C (Lưu hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của bà Phạm Thị N1: 01 áo khoác dài tay có hoa văn ô vuông màu đỏ, túi áo phía trước bên phải bị rách (Đã nhập kho vật chứng); 40 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng (Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị N1).

- Thu giữ của H: 01 áo khoác màu xám dài tay có mũ liền áo; 01 quần short ngang ống chân màu hồng chấm bi trắng; 01 túi xách vải màu trắng (Đã nhập kho vật chứng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận C đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 748 ngày 23/10/2023 (bút lục số 84).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận C truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/10/2023, tại Bệnh viện M đường Đ, phường V, Quận C, Nguyễn Thị Kim H đã lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị N số tiền 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều bản án về hành vi trộm cắp tài sản nên cần có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng để răn đe góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 áo khoác dài tay có túi áo phía trước bên phải bị rách, 01 áo khoác màu xám dài tay của bị hại N; 01 quần short, 01 túi xách vải màu trắng của bị cáo H. Các vật dụng đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh ghi nhận việc xô đẩy, lôi kéo trong thang máy giữa H, chị N và anh C,

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 16/10/2023.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác dài tay có hoa văn ô vuông màu đỏ, túi áo phía trước bên phải bị rách; 01 áo khoác màu xám dài tay có mũ liền áo; 01 quần short ngang ống chân màu hồng chấm bi trắng; 01 túi xách vải màu trắng.

(Vật chứng tịch thu, tiêu hủy được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-HS ngày 20/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận C).

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh ghi nhận việc xô đẩy, lôi kéo trong thang máy giữa H, chị N và anh C,

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận C;
- Công an Quận Cuận C;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.C;
- Bị hại;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi